

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

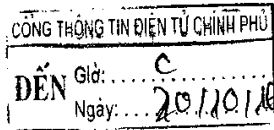
Số: **40** /2016/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nam, ngày **14** tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v Đặt tên, số hiệu đường Tỉnh lộ, tỉnh Hà Nam



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Giao thông vận tải: Quyết định số 36/2005/QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 7 năm 2005 quy định về việc đặt tên, số hiệu đường bộ; Quyết định số 1742/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2014 về việc chuyển tuyến đường nối các tỉnh Thái Bình, Nam Định, Hà Nam thành QL37B; Quyết định số 2707/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 7 năm 2015 về việc điều chỉnh hướng tuyến Quốc lộ 21 đoạn qua địa phận tỉnh Hà Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Hà Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt tên, số hiệu đường Tỉnh lộ của tỉnh Hà Nam, gồm 16 tuyến sau: ĐT.491; ĐT.492; ĐT.493, ĐT.493B; ĐT.494; ĐT.494B; ĐT.494C; ĐT.495; ĐT.495B; ĐT.495C; ĐT.496; ĐT.496B; ĐT.498; ĐT.498B; ĐT.499; ĐT.499B. Tổng chiều dài 235,9 km (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải quản lý các tuyến đường được đặt tên, số hiệu tại Điều 1; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý đường đô thị, đường huyện và mạng lưới đường giao thông nông thôn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25/10/2016; thay thế Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 26/3/2013 của UBND tỉnh về đặt số hiệu hệ thống đường Tỉnh lộ, tỉnh Hà Nam.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 ;
- Bộ Giao thông vận tải (để b/c);
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Website Hà Nam;
- Lưu VT, GT.

B/2016/QĐ 34.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông

ĐẶT TÊN, SỐ HIỆU ĐƯỜNG TỈNH LỘ, TỈNH HÀ NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số **40** /2016/QĐ-UBND
ngày **14** /10/2016 của UBND tỉnh Hà Nam)

Stt	Số hiệu ĐT. 49 đường Tỉnh lộ	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Ghi chú
1	ĐT.491	19,8	Giao đường Trần Hưng Đạo (Tp Phủ Lý)	Đê sông Hồng	
2	ĐT.492	15,5	Giao QL38B (xã Chính Lý)	Giao ĐT.491 tại Km12+500 (Vĩnh trụ)	
3	ĐT.493	10,0	Giao QL37B tại Km128+500 (cầu Cầu Từ)	Giao QL1/Km229+600 (Tp Phủ Lý)	
4	ĐT.493B	6,6	Giao QL37B tại Km131+650 (xã Đọi Sơn)	Giao QL1/Km225+250 (xã Tiên Tân)	
5	ĐT.494	5,0	QL21(cầu Đồng Sơn)	Ngã ba Thanh Sơn	đoạn QL21 và ĐH.08 cũ H. Kim Bảng
6	ĐT.494B	10,0	Giao QL21B/Km50+900 (đường Nam Cao, TT Quế)	Giao QL21/Km113+050	
7	ĐT.494C	6,8	Ngã ba Đọ Xá, Tp Phủ Lý	Xã Thanh Thủy, Thanh Liêm (n/m rác Ba An)	
8	ĐT.495	18,3	Giao QL1/Km234+110 (dốc Đọ)	Giao QL1/Km245+50 (Phố Cà)	
9	ĐT.495B	52,3	Xã Thanh thủy (giao đường Ba sao- Bái Đình)	Xã Chân Lý (giao đường nối 2 cao tốc)	
10	ĐT.495C	15,0	Giao QL21/Km115+500 (Thị trấn Kiện Khê)	Xã Thanh Hải, Thanh Liêm (giáp Ninh Bình)	
11	ĐT.496	20,7	Giao QL37B tại Km125+950 (Dốc Mỹ)	Cổng đá (Mỹ Hà- Nam Định)	
12	ĐT.496B	8,8	Giao QL38 (xã Nhân Chính)	Giao QL21/Km135+500 (Cầu Họ)	
13	ĐT.498	10,5	Giao QL21/Km104+700 (xã Khả Phong)	Giao QL38/ Km87+300 (xã Nhật Tựu)	
14	ĐT.498B	8,3	Giao QL21B/Km52+500 (trạm bơm TT Quế)	Giao QL38/ Km86+800 (xã Nhật Tựu)	
15	ĐT.499	20,3	Nút giao Liêm Tuyền	Đê sông Hồng	đường nối 2 cao tốc
16	ĐT.499B	8,0	Giao QL21/Km126+250 (Phố Động)	Giao QL1/Km239+250 (dốc Bói)	
Tổng cộng		235,9			